

UBND HUYỆN CẨM GIANG
TRƯỜNG TH LAI CÁCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 04../KH-THLC

Lai Cách, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1755/SGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch 30/KH-PGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 -2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025,

Trường Tiểu học Lai Cách xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024- 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

- Thị trấn Lai Cách thuộc địa phận trung tâm huyện Cẩm Giàng và cạnh đường quốc lộ 5A, mật độ dân số đông. Đời sống nhân dân khá ổn định và phát triển hơn so với các địa phương trong huyện. Trình độ dân trí, đời sống văn hóa phát triển tốt, phụ huynh quan tâm đầu tư cho con học tập. Lãnh đạo địa phương luôn quan tâm ủng hộ, tạo điều kiện tốt nhất để các nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.

- Số học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học, tiếp tục học lên trung học cơ sở ngày càng nhiều. Không chỉ học sinh trong diện tuyển sinh của nhà trường mà cả các học sinh ở địa bàn khác cũng luôn tìm kiếm cơ hội để nâng cao kiến thức vào học ở nhà trường. Do đó, nguồn tuyển sinh cho nhà trường bền vững và phát triển.

- Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý sẽ là hướng phát triển trọng tâm của nhà trường. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và giữ vững danh hiệu trường Chuẩn quốc gia mức độ 1, phấn đấu đạt danh hiệu trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Trong điều kiện phát triển và hội nhập của giáo dục, nhà trường quan tâm tạo điều kiện cho CBGV có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ. Do đó giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm tỉ lệ ngày càng lớn góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Cẩm Giàng; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân thị trấn Lai Cách và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

1.2. Khó khăn

- Đòi hỏi của xã hội đối với chất lượng giáo dục ngày càng cao, trong khi các điều kiện thực hiện và đảm bảo nâng cao chất lượng của trường còn hạn chế.

- Tư duy quản lý của hệ thống giáo dục tiểu học, dạy và học vẫn còn bị ảnh hưởng khá nặng của phương pháp cũ.

- Để tận dụng được thời cơ và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên đạt hiệu quả, đòi hỏi nhà trường phải làm tốt công tác quản lý trên mọi lĩnh vực (Công tác tuyên truyền, xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm...) trên nguyên tắc đồng thuận, phối hợp của PHHS và tập thể lãnh đạo, giáo viên nhà trường; đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch, an toàn, chất lượng, hiệu quả.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

Trường TH Lai Cách được sáp nhập từ hai trường TH Lai Cách 1 và TH Lai Cách 2 năm 2018. Diện tích: 12.334 m²;

Năm 2020: Trường đã được kiểm tra công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Năm 2020: Được kiểm định đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (cấp độ 2).

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Năm học 2024-2025 trường tiểu học Lai Cách có 42 lớp và 1411 học sinh, trong đó:

Tổng số học sinh : 1411/42 lớp (HSKT hoà nhập: 01 em. Trong đó: Khối Khối 5: 01 em);

Khối	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Tăng- giảm so năm học trước
	Lớp	HS	Lớp	HS	
1	8	286	8	259	Giảm 27 học sinh

2023-2024	42	0	12	1	2	2	0	2	2	2	2	2	1	10438	3240	2998
2024-2025	42	0	10	1	2	2	0	2	2	2	2	2	1	10438	3240	2998

+ Bàn ghế, trang thiết bị dạy học:

Năm học	Bàn ghế HS (Bộ)		Máy vi tính	Máy chiếu	TV-VIDEO	Đài caset	Đàn ooc gan	Đàn ooc gan điện tử	Bảng tương tác
	TS	2 chỗ ngồi							
2023-2024	785	785	38	19	4	0	01	01	02
2024-2025	785	785	38	19	4	0	01	01	02

- Trang thiết bị đồ dùng dạy học, thư viện, các phòng làm việc cơ bản đáp ứng phục vụ dạy học.

Nhà trường có trang thiết bị dạy học hiện đại, kết nối internet; có đủ điều kiện, phương tiện thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng rộng rãi CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh phát triển và hội nhập.

Hạn chế:

Do địa phương đang chờ xây dựng 09 phòng học cho trường nên Nhà trường phải học 10 phòng học tạm (02 phòng cấp 4).

Nhà trường còn thiếu hệ thống ti vi, máy chiếu phục.. vụ công tác giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 và phục vụ hiệu quả cho giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá

2023-2024	42	0	12	1	2	2	0	2	2	2	2	2	1	10438	3240	2998
2024-2025	42	0	10	1	2	2	0	2	2	2	2	2	1	10438	3240	2998

+ Bàn ghế, trang thiết bị dạy học:

Năm học	Bàn ghế HS (Bộ)		Máy vi tính	Máy chiếu	TV-VIDEO	Đài caset	Đàn ooc gan	Đàn ooc gan điện tử	Bảng tương tác
	TS	2 chỗ ngồi							
2023-2024	785	785	38	19	4	0	01	01	02
2024-2025	785	785	38	19	4	0	01	01	02

- Trang thiết bị đồ dùng dạy học, thư viện, các phòng làm việc cơ bản đáp ứng phục vụ dạy học.

Nhà trường có trang thiết bị dạy học hiện đại, kết nối internet; có đủ điều kiện, phương tiện thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng rộng rãi CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh phát triển và hội nhập.

Hạn chế:

Do địa phương đang chờ xây dựng 09 phòng học cho trường nên Nhà trường phải học 10 phòng học tạm (02 phòng cấp 4).

Nhà trường còn thiếu hệ thống ti vi, máy chiếu phục.. vụ công tác giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 và phục vụ hiệu quả cho giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá

và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học:

Duy trì tốt vệ sinh môi trường trong trường học, điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học và phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình trong nhà trường, xây dựng kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

+ *Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học:*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

+ Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông:

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục

đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo đúng quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý; hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ phải bảo đảm đúng quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:

+ *Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1:*

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

Khuyến khích giáo viên thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

+ Tổ chức dạy học môn Tin học:

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 theo tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt (khi Sở GDĐT chưa phát hành, in ấn tài liệu, các cơ sở giáo dục tạm thời sử dụng bản PDF);

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo nhà trường cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học và của từng lớp học.

- Thực hiện giáo dục STEM:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đến tất cả giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học trong nhà trường đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại trường đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Tăng cường tham mưu UBND thị trấn quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong các trường trên địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website

<https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá:

+ Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

Giáo viên quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

+ Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá:

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Yêu cầu giáo viên xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên nhất là đối với giáo viên dạy lớp 5 về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức

thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài:

Phấn đấu triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

Thực hiện hiệu lực, hiệu quả các giải pháp quản lý đối với các nhà trường thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Phòng GDĐT rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai liên kết giáo dục và chương trình giáo dục tích hợp theo đúng quy định. Kiên quyết không để các nhà trường tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

2.2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp:

Tham mưu với địa phương rà soát quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết nhà trường, tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp để bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018; đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng trường học có quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định.

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

+ Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục:

Tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền thị trấn quan tâm chỉ đạo duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT, tiếp tục chỉ đạo các trường tiểu học thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện tốt công tác tham mưu với địa phương kế hoạch, lộ trình thực hiện kiểm tra, nâng mức trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương; xây dựng mô hình trường tiểu học tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng. Khuyến khích các địa phương có điều kiện triển khai thực hiện chương trình

giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ

+ Đối với trẻ khuyết tật:

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại nhà trường theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản, quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tăng cường giáo dục hòa nhập. Chuẩn bị tốt các điều kiện để trẻ em khuyết tật được bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục. Việc tổ chức dạy học, đánh giá học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập.

Tiếp tục tham mưu với các cấp thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

+ Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ:

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

2.3. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

- Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

+ Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên:

Thực hiện rà soát đội ngũ giáo viên để kịp thời tham mưu UBND huyện kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sắp xếp giáo viên để bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; thực hiện phương án điều động, luân chuyển giáo viên phù hợp với thực tế của từng trường đảm bảo theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Giàng; thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, chủ động xây dựng kế hoạch cử cán bộ quản lý, giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng quy định và các giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường, cụm trường hoặc trong huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Triển khai áp dụng các chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện đã được Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức.

Trong năm học này, tiếp tục bồi dưỡng giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi lớp 4, giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Thể dục, Mỹ thuật theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT về Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi.

- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:

+ Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Chủ động tham mưu với địa phương thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển trường lớp bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp tại từng địa bàn phù hợp, đáp ứng nhu cầu và tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho học sinh đến trường, không để tình trạng gây bức xúc trong nhân dân; bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, khai thác học liệu điện tử trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học; tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học:

Triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quan tâm giải pháp huy động xây dựng tủ sách giáo khoa dùng chung để bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa phục vụ hoạt động dạy và học lâu dài.

- Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số:

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập

huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5%; khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục nếu thấy cần thiết và phù hợp; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tiếp tục thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Triển khai Học bạ số: Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

2.4. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

+ Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục tiểu học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

+ Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

+ Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; công tác quản lý hoạt động dạy học.

2.5. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương. Phấn đấu xây dựng ít nhất 01 giáo viên thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

3. Chỉ tiêu:

- Về chương trình :

+ 100% các môn học đều có các chủ đề dạy học và các hoạt động dạy học trải nghiệm.

+ Đáp ứng 100% nhu cầu học các môn tự chọn của học sinh.

+ Tạo cơ hội phát triển hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo năng khiếu và sở thích của học sinh ở các lĩnh vực: Võ thuật, Bơi, Ngoại ngữ, Âm nhạc, hội họa, bóng đá, cờ vua,....

+ Đáp ứng 100% học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm được tổ chức tại trường. Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm dưới hình thức xã hội hóa.

- Về học tập:

+ 100% học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục.

+ 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Về năng lực và phẩm chất:

+ 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

+ 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thời gian hoạt động trong ngày (2 buổi/ ngày)

Thời gian		Phân bố nội dung				
Thời gian trong ngày	Thời gian TB/tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Buổi sáng						

7h15-7h30	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
7h30-8h5	35 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
8h10-8h45	35 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
8h45-9h10	25 phút	Ra chơi giữa giờ	Ra chơi giữa giờ	Ra chơi giữa giờ	Ra chơi giữa giờ	Ra chơi giữa giờ
9h10-9h45	35 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
9h50-10h25	35 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
10h25		Tan học	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học
Buổi chiều						
13h45-14h00	15 phút	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài	Truy bài
14h00-14h35	35 phút	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5
14h40-15h15	35 phút	Tiết 6	Tiết 6	Tiết 6	Tiết 6	Tiết 6
15h20-15h55	35 phút	Tiết 7	Tiết 7	Tiết 7	Tiết 7	Tiết 7
15h55		Tan học	Tan học	Tan học	Tan học	Tan học

(Thời gian trung bình/tiết: 40 phút bao gồm 35 phút thực dạy, 5 phút giao tiết.)

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17

12	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn học tự chọn																
13	Tiếng Anh (Tự chọn)	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
14	Tiếng Việt tăng	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34
15	Toán tăng	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
16	HĐNK	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
17	LV	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2).

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
Tháng 9	An toàn giao thông - Chào mừng năm học mới	Lớp 1: Tìm hiểu về nhà trường, làm quen với thầy cô	Lớp học	Tuần 0	GVCN
		Lễ khai giảng năm học 2024-2025. Tuyên truyền về ATGT	Toàn trường	Tuần 1	BGH, TPTĐ, GVCN
		Chương trình “Vui hội trăng rằm”	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPTĐ, GVCN
Tháng 10	Hành trang tri thức, vững bước tương lai	Đại hội liên đội nhiệm kì 2024-2025	Cấp liên đội	Tuần 5	TPTĐ
		Kết nạp đội viên đợt 1, kỉ niệm ngày 15/10	Cấp liên đội	Tuần 6	TPTĐ
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Kết nạp đội viên đợt 2	Cấp liên đội	Tuần 10	TPTĐ
		Chào mừng ngày 20/11	Toàn trường	Sáng 20/11/2024	BGH, TPTĐ, GVCN
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Kết nạp đội viên đợt 3	Cấp liên đội	Tuần 14	TPTĐ
		Giao lưu các trò chơi dân gian.	Toàn trường	Sáng 20/12/2024	BGH, TPTĐ, GVCN
Tháng 1	Ngày Tết quê em	Tìm hiểu văn hóa truyền thống ngày Tết của quê hương, dân tộc	Toàn trường	Tuần 20	BGH, TPTĐ, GVCN

Tháng 2	Mừng Đảng, mừng xuân	Tìm hiểu lịch sử về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam	Cấp liên đội	Tuần 21	TPTĐ
Tháng 3	Xây dựng Đội vững mạnh - Tiến bước lên đoàn	- Ngày hội STEM chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM - Kết nạp đội viên đợt 4	Cấp liên đội	Sáng 26/3/2025	BGH, TPTĐ, GVCN
Tháng 4	Hòa bình, hữu nghị	- Tuyên truyền kỉ niệm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước	Cấp liên đội	Tuần 30	TPTĐ
		Ngày hội đọc sách	Cấp liên đội	Tuần 31	CBTV, TPTĐ
Tháng 5	Nhớ ơn Bác Hồ	Văn nghệ kỉ niệm ngày sinh nhật Bác	Lớp học	Tuần 34	GVCN

3.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường. (Phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Bán trú	Xem ti vi, đọc truyện, ăn trưa, ngủ trưa	Học sinh có nhu cầu	Từ 10h30 đến 13h30	Tại các phòng học	
2	Thực hiện đọc sách tại thư viện	Đọc sách, báo, truyện, xem ti vi	HS khối 1,2,3,4,5	Trong các giờ giải lao	Trên lớp, trong phòng đọc HS, thư viện	
3	Nhạc cụ, đàn ORGAN và PIANO	Học biểu diễn nhạc cụ và các loại đàn	HS lớp 1,2,3,4,5 có nhu cầu	60 phút /buổi từ 16h	Phòng âm nhạc	
4	Võ thuật, Lý thuyết bơi, Bóng đá	Học Võ thuật. Lý thuyết bơi. Bóng đá,...	HS lớp 1,2,3,4,5 có nhu cầu	60 phút /buổi từ 16h	Sân tập nhà trường	
5	Câu lạc bộ tiếng Anh với người nước ngoài	Học tiếng Anh với người nước ngoài theo 4 kỹ năng đọc, nghe, viết, nói	HS lớp 1,2,3,4,5 có nhu cầu	40 phút /buổi từ 16h	Phòng học TA	

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

4.1. Khung thời gian năm học:

Thực hiện theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025. Cụ thể đối với cấp tiểu học:

Ngày tựu trường: 22/8/2024 (đối với khối lớp 1); 29/8/2024 (lớp 2,3,4,5).

Ngày khai giảng: 5/9/2024

Học kỳ 1: Từ ngày 6/9/2024 đến ngày 17/01/2025.

Học kỳ 2: Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 30/5/2025

Ngày kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025

Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2025

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 trước ngày 31/7/2025

4.2. Kế hoạch thời gian tổ chức dạy học của từng khối 1, 2, 3, 4, 5:

(Có phụ lục 1 kèm theo)

4.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối 1, 2, 3, 4, 5

(Có Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục kèm theo)

4.4. Kế hoạch thực hiện hoạt động chuyên môn hàng tháng

(Có phụ lục 2 kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện

1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường

1.1. Công tác xây dựng kế hoạch, quy chế, nề nếp chuyên môn

Khi xây dựng các loại kế hoạch trong nhà trường như: Kế hoạch năm học, Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục,... cần dựa vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT (*Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021; Công văn số 1002/SGDĐT- GDTH, ngày 26/8/2021*), bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ năm học. Khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc, phân công chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua, khen thưởng,... cần thiết thực, cụ thể, công khai, minh bạch, rõ ràng.

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch, quy chế, các quy định về hồ sơ sổ sách, nề nếp chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, giám áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

1.2. Công tác chỉ đạo dạy học, các hoạt động giáo dục và đánh giá học sinh

Thực hiện có hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày, lựa chọn nội dung, hình thức dạy học và các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở bộ sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn được UBND tỉnh phê duyệt cho năm học 2024-2025. Cập nhật đúng định hướng phương pháp giáo dục của Chương trình GDPT 2018

- Tiếp tục tổ chức bán trú cho học sinh với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh và thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức bán trú theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm. Huy động sự đóng góp của gia đình và sự hỗ trợ từ các lực lượng xã hội để xây dựng bếp ăn bán trú đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Tích cực dự giờ, thăm lớp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của giáo viên trong việc thực hiện: đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; việc thực hiện tích hợp dạy học và các nội dung giáo dục (như bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, các quy tắc ứng xử văn hóa, phòng chống mù lòa và các tật về mắt, ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường,...

- Duy trì nề nếp, nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ, khối chuyên môn dưới nhiều hình thức, tạo điều kiện cho giáo viên được thể hiện và phát huy khả năng chuyên môn của bản thân. Lựa chọn chuyên đề phù hợp với thực tế để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chuyên đề cấp trường và cấp huyện. Tiếp tục duy trì việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, nội dung tập trung vào đổi mới nội dung và hình thức dạy học buổi 2, chấm dứt tình trạng dạy văn mẫu đối với tất cả các lớp từ khối 2 - khối 5, dạy học theo định hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh, dạy học trải nghiệm, ứng dụng công nghệ AI, ứng dụng giáo dục STEM và một số nội dung về thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5... Tổ chức có hiệu quả Hội thi giáo viên dạy giỏi theo kế hoạch của Sở GDĐT và Phòng GDĐT đề ra.

- Tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc thi, giao lưu sân chơi trí tuệ như: Vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”, Giao lưu nghệ thuật quốc tế thanh thiếu niên Suwon (Hàn Quốc), Trạng nguyên Tiếng Việt, IOE, VioEdu, Giải toán qua thư... theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDĐT trên tinh thần tự nguyện của học sinh và nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ giáo dục thể chất và y tế trường học năm học 2024-2025 của Sở GDĐT và văn bản chỉ đạo của Phòng GDĐT; xây dựng kế hoạch, tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh theo kế hoạch đã đề ra.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nghiêm túc, đúng quy định Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh. Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện đánh giá, khen thưởng học sinh phải đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen thưởng tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

1.3. Xây dựng môi trường giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp: xanh - sạch - đẹp; phát huy hiệu quả các công trình vệ sinh đã xây dựng theo hướng thân thiện, hiện đại, phấn đấu đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên. Duy trì việc tổ chức cho học sinh thực hiện có nề nếp tham gia hoạt động lao động vệ sinh trường lớp, nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động: yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai.

Thường xuyên phối kết hợp với cha mẹ học sinh thông qua gặp gỡ trực tiếp, qua điện thoại, tin nhắn, zalo,... qua các cuộc họp phụ huynh học sinh để trao đổi thông tin, thống nhất các biện pháp giáo dục học sinh. Thực hiện nghiêm túc thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; tiếp tục triển khai thực hiện công tác tài trợ, viện trợ theo Thông tư số 16/2018/TT- BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

2. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL

2.1. Về tư tưởng, chính trị

Thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng tư tưởng, chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và CBQLGD an tâm và yêu nghề. Đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục có những giải pháp quan tâm, chỉ đạo xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo “Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”, “Đôi mắt sáng tạo trong dạy và học” góp phần nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên để mỗi thầy cô giáo thực sự là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

2.2. Về xây dựng đội ngũ

Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên hiện có, xây dựng kế hoạch, lộ trình bồi dưỡng để giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. Tìm giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên hiện nay. Quan tâm xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phân công chuyên môn hợp lý, phù hợp với chuyên môn được đào tạo và vị trí việc làm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên.

2.3. Về công tác bồi dưỡng

Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên tiểu học hè 2024 và trong năm học 2024-2025 (Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT, ngày 22/7/2024 của Phòng GDĐT về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL, giáo viên tiểu học năm học 2024-2025). Trong đó chú trọng bồi dưỡng năng lực về đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; về thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5.

Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo điều hành (quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, thư viện số, sử dụng học bạ điện tử, sử dụng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, phần mềm PCGD, XMC, công tác thi đua khen thưởng, báo cáo, thống kê số liệu chất lượng,...) và đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2.4. Về chức năng quản lý

Nâng cao hiệu lực quản lý, quản trị nhà trường, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ. Làm tốt công tác đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu vươn lên. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục gắn với việc duy trì, nâng mức chuẩn của các trường đã đạt chuẩn quốc gia góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và của huyện.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; các quy định về các khoản thu góp trong nhà trường theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương; làm tốt công tác công khai dân chủ hóa trường học; công tác tham mưu, phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức, đoàn thể trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

3.1. Về cơ sở vật chất

Tiến hành rà soát CSVC hiện có của nhà trường, đối chiếu với tiêu chuẩn CSVC tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT để xây dựng kế hoạch, lộ trình tham mưu với địa phương đưa vào kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm.

Quan tâm đến các công trình vệ sinh của học sinh, khu tập kết rác thải trong nhà trường, sân tập thể thao, vườn trường, các khu trải nghiệm cho học sinh trong khuôn viên nhà trường,...

Khai thác, sử dụng, bảo quản có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có trong nhà trường (thiết bị phòng học tiếng Anh, Tin học, phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng Khoa học – Công nghệ, nhà đa năng, bể bơi,...)

3.2. Về sách giáo khoa, thư viện trường học

Hướng dẫn phụ huynh học sinh tự mua hoặc đăng ký mua sách giáo khoa theo Danh mục SGK sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương được nhà trường lựa chọn năm học 2024-2025. Cung ứng đầy đủ, kịp thời SGK cho học sinh có nhu cầu trước khi bước vào năm học mới.

Tiếp tục duy trì, xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Nơi có điều kiện thì tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

Huy động các nguồn kinh phí và các giải pháp sáng tạo để thực hiện việc cấp sách giáo khoa, không thu tiền đối với học sinh đặc biệt khó khăn, học sinh là con liệt sỹ, con thương binh.

Áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện” “thư viện số”, xây dựng không gian đọc sách...phù hợp điều kiện thực tế, tạo mọi điều kiện để cán bộ giáo viên, học sinh được tiếp cận với sách, tài liệu tham khảo.

Bồi dưỡng viên chức làm công tác thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Trong năm học phấn đấu xây dựng từ 1-2 thư viện đạt mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT.

3.3. Thiết bị dạy học

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục TBDH tối thiểu (Theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.

Tiếp tục có kế hoạch mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội. Sử dụng có hiệu quả trang thiết bị dạy học Ngoại ngữ đã được Đề án trang bị; bổ sung, nâng cấp và sử dụng có hiệu quả phòng dạy Tin học của nhà trường, đảm bảo yêu cầu khi dạy theo tài liệu mới và ít nhất 2 học sinh/máy; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ dạy học môn Âm nhạc. Đặc biệt là đàn Piano điện tử được Sở GDĐT trang bị cho các trường từ những năm học trước.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phát động phong trào xây dựng thiết bị dạy học số phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

4. Cải cách thủ tục hành chính, truyền thông và chuyển đổi số trong GDĐT

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh. Duy trì, không ngừng hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành.

Nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng văn bản chỉ đạo của của nhà trường theo hướng tinh giản.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Tiếp tục triển khai và thực hiện chữ ký số cho 100% CBQL, GV; thực hiện phần mềm quản lý các khoản thu và thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của trường và của ngành.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty, trung tâm trong việc giảng dạy kỹ năng sống...

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, đoàn đội, GDNGLL, công tác phổ cập; Quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục thư viện, thiết bị, kiểm định chất lượng.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn trong năm học; Thực hiện đầy đủ các loại sổ sách của nhà trường quy định; Thực hiện kiểm tra chuyên đề về soạn bài,...., việc giữ vở sạch chữ đẹp của học sinh, chấm chữa bài của giáo viên, xây dựng nề nếp lớp (Vệ sinh, trật tự kỉ luật, thái độ học tập, hành vi đạo đức của học sinh); Xây dựng nề nếp dạy - học của giáo viên-học sinh trong tổ; Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tuần; Bồi dưỡng nâng tay nghề giáo viên trong tổ; Phân tích, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục của giáo viên trong tổ; Đề xuất, tham mưu với Ban Giám Hiệu khen thưởng những giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy cũng như tham gia tốt các hoạt động mà nhà trường phân công. Đề nghị phê bình những giáo viên vi phạm qui chế chuyên môn hoặc chưa nhiệt tình tham gia vào các hoạt động mà nhà trường, tổ phân công; Động viên GV viết sáng kiến kinh nghiệm để phổ biến, áp dụng cho toàn tổ cùng nhau học tập.

4. Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với tổ trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường. Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy. Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường. Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn và chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Chịu trách nhiệm chất lượng của môn giảng dạy. Trao đổi với GVCN về tình hình học tập và tham gia các hoạt động của học sinh trong lớp. Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn và chuyên đề do các cấp tổ chức.

7. Nhân viên

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách. Hoàn thiện các phần mềm, báo cáo và các nhiệm vụ khác được phân công.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra, giám sát theo tuần, tháng theo kế hoạch kiểm tra nội. Cuối tháng, cuối kỳ có đánh giá rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Cập nhật kịp thời các văn bản của cấp trên và thông tin tới cán bộ, giáo viên nhà trường. Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời chính.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (Báo cáo)
- Các tổ chuyên môn (Thực hiện)
- Lưu: VT.



HÀNG TRƯỞNG

Hoàng Thị Minh Tâm

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

MT Chủ tịch.
Phó chủ tịch.

Trần Đức Hoàn

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHẠM THỊ LỘC